TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và bà Nông Thị Nhật Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 19/3/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với **bị cáo**:

Mông Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/7/1997 tại Hồ N, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn D và bà Mông Thị D1; vợ: Không; có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 23/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 155/2022/HSST. Ngày 07/8/2024 mới chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 16/01/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 05/QĐ-TA (chưa đi chấp hành).

Về nhân thân: Ngày 22/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả" theo bản án số 14/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại P Trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C theo Lệnh tạm giam số: 37/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 24/12/2024 của Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/01/2025 tổ công tác thuộc Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại phố H, thị trấn Q, Q, Cao Bằng thì phát hiện Mông Văn L, trú tại xóm T, Hồ N, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-198.69 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra; phát hiện tay phải Lập đang cầm 01 gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong chứa 02 gói đều chứa chất dạng cục lẫn bột màu trắng, L khai là H; khi cân có tổng khối lượng là 0,114gam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL màu xanh và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11U1-198.69 của Lập.

Quá trình điều tra Mông Văn L khai, bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 21/01/2025 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-198.69 từ nhà đi xã T, huyện T để tìm mua ma túy và đã mua 01 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng; mục đích L mua ma túy về để sử dụng. Sau đó, L tách một phần ra sử dụng bằng hình thức chích, số ma túy còn lại L chia thành 02 gói rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến khu vực thuộc tổ dân phố H, thị trấn Q thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số: 126/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQH ngày 18/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mông Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn L thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn L từ 18 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma tuý nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi "Số 126/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Mông Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" và một phong bì mặt trước ghi "Giấy gói và vỏ niêm phong ban

đầu Mông Văn L". Trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL màu xanh cho bị cáo Mông Văn L. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/01/2025 Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại phố H, thị trấn Q, Q, Cao Bằng thì phát hiện, bắt quả tang bị cáo Mông Văn L đang tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng **0,114 gam.** Số ma tuý trên L mua với một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng tại xã T, huyện T, mục đích mua về để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Mông Văn L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do lối sống buông thả, nghiện ma túy, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Nghiện ma túy, năm 2015 bị phạt tù về tội "Lưu hành tiền giả"; có 01 tiền sự là bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại phạm tội do cố ý.

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L, do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 26, ngày 24/3/2025; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Có hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi "Số 126/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Mông Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" và một phong bì mặt trước ghi "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu Mông Văn L". Do các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu huỷ.

- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu TCL màu xanh tạm giữ của bị cáo Mông Văn L. Bị cáo khai không dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử trả chiếc điện thoại trên cho bị cáo L.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave alpha màu sơn xanh đen biển kiểm soát 11U1-198.69. Giấy tờ xe mang tên Hoàng Ích H1, địa chỉ xóm Đ, Đ, Q, Cao Bằng; tháng 2/2024 H1 đã bán xe trên cho Phạm Văn Y; tháng 3/2024 chị gái của bị cáo L (là Mông Thị M) mua chiếc xe trên với ông Y để tặng cho mẹ bị cáo (là Mông Thị D1). Ngày 21/01/2025 bà D1 không biết L sử dụng xe mô tô đi mua ma túy. Do đó, ngày 18/02/2025 Công an huyện Q đã trả chiếc xe mô tô trên cho bà Mông Thị D1 là đúng pháp luật. Bà D1 nhận lại tài sản và không yêu

cầu gì, nên bà D1 không được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Mông Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mông Văn L 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1- Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi "Số 126/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Mông Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" và một phong bì mặt trước ghi "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu Mông Văn L".

3.2 - Trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL màu xanh (máy đã qua sử dụng) cho bị cáo Mông Văn L.

Xác nhận, chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý các vật chứng trên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Mông Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phân Trại tạm giam khu vực Quảng Hòa - Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

Phùng Thị Mến